

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 11-11-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hữu Đoàn

Ông Dư Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Phú N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 16, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Trịnh Phú N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong lối sống và trong sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên xảy ra cự cãi giận dữ, không quan tâm lo lắng cho nhau, không tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh nhận anh và chị U không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị U.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Trâm A sinh ngày 15/3/2011 hiện do chị U nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị U tiếp tục nuôi con, không

đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ năm 2016. Chị đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Trâm A sinh ngày 15/3/2011 hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ngày 20/10/2020 ghi nhận ý kiến của cháu Trịnh Trâm A thể hiện: Cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh N và chị U có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị U.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Anh Trịnh Phú N và Chị Nguyễn Thị U tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009. Tuy anh N và chị U xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị U không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về nuôi con chung: anh N và chị U có 01 người con chung tên Trịnh Trâm A, sinh ngày 15/3/2011 hiện sống chung với chị U. Tại biên bản ngày 20/10/2020 ghi nhận ý kiến của cháu Trịnh Trâm A thể hiện cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trịnh Trâm A cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về phần cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trịnh Phú N và chị Nguyễn Thị U là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trịnh Trâm A, sinh ngày 15/3/2011 cho chị Nguyễn Thị U trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Phú N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Trịnh Phú N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005246 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh N, chị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý